

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày 04 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai và bà Nguyễn Thị Bận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 10/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 13/02/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/11/1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 02 chị em; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại Phân trại tạm giam T, trại tạm giam 01 Công an tỉnh Đ cho đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Anh T1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thùy M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số E M, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Ông Võ Minh T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn A, xã M, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

4. Bà Trần Nguyễn Bích M1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

5. Ông Châu Văn H1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đ, phường N, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

6. Hồ Thị Hồng N1, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

7. Ông Võ Văn P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

8. Ông Trần Phi V, sinh năm 1996. Địa chỉ: 3 V, phường T, tỉnh Đắk Lắk. (Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S – Công an tỉnh Đ). (vắng mặt)

9. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: 2 X, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

10. Ông Lê Quang Đ1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố G, xã M, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

11. Ông Vũ Song H2, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố A, xã M, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

12. Bà Đặng Thị P1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố C T, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn D là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp. Vào khoảng đầu tháng 6 năm 2025, trong một lần đi chơi tại một quán Bar, thì Nguyễn Tuấn D được một người nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch cho số điện thoại 0943399196 và nói D nếu có nhu cầu mua ma túy tổng hợp (hàng khay), thì liên lạc với số điện thoại trên. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2025, Nguyễn Tuấn D mời bạn bè gồm: Đặng Anh T1, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố C, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nguyễn Thị Thùy M, sinh năm 1997, trú tại số E đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Võ Minh T2, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã M, tỉnh Đắk Lắk; Trần Nguyễn Bích M1, sinh năm 1993, trú tại Ấp C, T, T, tỉnh Trà Vinh; Châu Văn H1, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, phường N, tỉnh Khánh Hòa và Hồ Thị Hồng N1, sinh năm 2003, trú tại thôn A, xã C, tỉnh Đắk Lắk, đến ngôi nhà mà Nguyễn Tuấn D đang thuê để ở tại số B đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk để ăn uống, thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc mọi người đang tập trung ăn uống tại phòng khách, thì Nguyễn Tuấn D một mình đi lên phòng ngủ của D (cạnh nhà vệ sinh ở tầng một), rồi sử dụng số điện thoại 0774793333 của D gọi đến số điện thoại 0943399196, mà D đã được người thanh

niên cho trước đó để hỏi mua ma túy tổng hợp với số tiền 4.700.000 đồng, thì có người nghe máy và hẹn Nguyễn Tấn D1 đến khu vực cuối đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk để giao dịch. Khoảng 20 phút sau, người sử dụng số điện thoại 0943399196 liên lạc nói với Nguyễn Tuấn D đi ra điểm hẹn. Nguyễn Tuấn D đi xuống sân nhà thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODEL, màu đỏ (D không rõ biển số xe) của Đặng Anh T1 có sẵn chìa khoá trên xe, nên Nguyễn Tuấn D lấy xe mô tô trên đi đến khu vực cuối đường N để mua ma túy, thì gặp một nam thanh niên đi xe Wave (không rõ biển số), đầu đội mũ bảo hiểm màu đen, mặt đeo khẩu trang y tế màu xanh. Khi Nguyễn Tuấn D đi lại gần thì người này chỉ cho D thấy một túi nylon dạng túi zip đang nằm dưới đất và nói “đó”. Nguyễn Tuấn D nhặt túi nylon lên thấy bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng, thì biết đây là ma túy hàng khay, nên D nhặt lên rồi cất túi ma túy vào trong người. Sau đó, nam thanh niên đọc số tài khoản cho D, D sử dụng tài khoản ngân hàng V2 số 0231000677677 của D chuyển số tiền 4.700.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số I, thì thấy số tài khoản có tên “Tran Phi V1”. Sau khi chuyển tiền xong, Nguyễn Tuấn D đi về nhà, rồi cất giấu ma túy đã mua được trong phòng ngủ. Đến khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2025, khi Nguyễn Tuấn D cùng nhóm bạn đang tiếp tục ăn uống tại phòng bếp, lúc này Nguyễn Tuấn D một mình lên phòng ngủ của mình và chuẩn bị 01 (một) khay gỗ hình chữ nhật, 01 (một) thẻ màu xanh bằng nhựa, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn thành hình ống. Tiếp đó, Nguyễn Tuấn D lấy túi nylon dạng túi zip bên trong chứa ma túy khay đã mua được, rồi đổ hơn một nửa số ma túy trong túi nylon lên khay gỗ hình chữ nhật. Sau khi đổ ma túy lên khay gỗ, Nguyễn Tuấn D dùng bật lửa gas hơi ma túy cho nóng và dùng thẻ nhựa màu xanh chà các cục chất rắn tinh thể màu trắng thành bột mịn rồi đặt tại góc phòng đối diện cửa vào của phòng ngủ. Sau đó, D bật nhạc và bật đèn mờ để cho phòng đẹp nhằm mời mọi người sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2025, Nguyễn Tuấn D nói với nhóm bạn đang ăn uống tại phòng bếp: “*Mời mọi người lên phòng của D chơi đồ!*”, rồi dẫn nhóm bạn lên phòng ngủ của mình. Tại đây, D chỉ vào khay gỗ đựng chất ma túy mà D đã chà sẵn đang để ở góc phòng đồng thời nói mọi người: “*Đồ ở đó, chơi thử đi!*”. D là người sử dụng ma túy đầu tiên, bằng cách cầm tờ tiền cuộn tròn một đầu đặt vào lỗ mũi, một đầu đặt vào ma túy rồi hít ma túy từ khay gỗ vào mũi của mình. Sử dụng xong, D để lại vào vị trí góc phòng, thì lần lượt Đặng Anh T1, Nguyễn Thị Thùy M, Võ Minh T2, Trần Nguyễn Bích M1, Châu Văn H1, Hồ Thị Hồng N1 và Võ Văn P tự cầm khay gỗ chứa ma túy để sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 55 phút ngày 05 tháng 6 năm 2025, khi Nguyễn Tuấn D cùng nhóm bạn đang nằm trong phòng ngủ của D, thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Tuấn D và thu giữ toàn bộ tang vật theo quy định.

* Kết quả xét nghiệm ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa thành phố B – Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Nguyễn Tuấn D, Đặng Anh T1, Nguyễn Thị Thùy M, Võ Minh T2 dương tính đối với chất ma túy, loại: Ketamine, A.

* Tại Kết luận giám định số 1016/KL-KTHS ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

“Bì thư ký hiệu M1: Các cục chất rắn tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt (dạng túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng 0,6229 gam.

Bì thư ký hiệu M2: Chất bột tinh thể rắn bên trong 01 (một) tờ giấy trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng 0,6645 gam.

H3 lại đối tượng gửi giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng: 0,6102 gam; trong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng: 0,6323 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu./.”

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 09/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Tuấn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,6102 gam; trong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,6323 gam và toàn bộ bao gói đựng ban đầu; 01 (một) khay gỗ hình chữ nhật, 01 (một) quẹt gas bằng nhựa đã qua sử dụng, 01 (một) thẻ nhựa màu xanh và 01 (một) thẻ sim Mobifone có số 8401-2302-3331-8964.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám bạc, số Imel: 354449440195650; 01 (một) đèn có chữ LASER SHOW và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Đề nghị giao trả 01 (một) loa có ghi chữ OPERA cho anh Lê Quang Đ1, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố G, xã M, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và sử dụng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại nhà số B đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Tuấn D đã mua và cung cấp 1,2874 gam ma túy, loại Ketamine, sau đó chuẩn bị địa điểm và các công cụ để tổ chức cho Nguyễn Tuấn D, Đặng Anh T1, Nguyễn Thị Thùy M, Hồ Thị Hồng N1 và Võ Minh T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 03 giờ 55 phút ngày 05 tháng 6 năm 2025 thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo đi mua ma túy và chuẩn bị địa điểm, công cụ cho bị cáo và các đối tượng Đặng Anh T1, Nguyễn Thị Thùy M, Hồ Thị Hồng N1 và Võ Minh T2 sử dụng ma túy đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*** Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:**

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Đối với 02 người trở lên;”

Xét thấy, hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an địa phương. Chất ma túy là chất gây nghiện, có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại lớn không chỉ đến sức khỏe mà nó còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có cha là Nguyễn Công H từng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,6102 gam; trong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,6323 gam và toàn bộ bao gói đựng ban đầu; 01 (một) khay gỗ hình chữ nhật; 01 (một) quạt gas bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh và 01 (một) thẻ sim Mobifone có số 8401-2302-3331-8964 không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám bạc, số Imel: 354449440195650; 01 (một) đèn có chữ LASER SHOW và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Đối với 01 (một) loa có ghi chữ OPERA, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Quang Đ1, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố G, xã M, tỉnh Đắk Lắk. Anh Đ1 đã cho bị cáo mượn để sử dụng. Việc bị cáo sử dụng chiếc loa trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì anh Đ1 không biết. Vì vậy cần giao trả 01 (một) loa có ghi chữ OPERA cho anh Lê Quang Đ1 quản lý và sử dụng là phù hợp.

[6] Về đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đã cho Nguyễn Tuấn D số điện thoại 0943399196, đồng thời nói với Nguyễn Tuấn D nếu có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc với số điện thoại này và người nam thanh niên đi xe Wave (không rõ nhân thân, lai lịch và không rõ biển số xe), đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn D, đồng thời đưa tài khoản ngân hàng số 9943399196 (V2) để Nguyễn Tuấn D chuyển khoản 4.700.000 đồng mua ma túy. Làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn D không xác định được hai người nam thanh niên nêu trên có phải là cùng một người hay không. Xác minh số điện thoại 0943399196 tại Tổng Công ty H4 và Tài khoản ngân hàng số 9943399196 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 (V2) cho kết quả: Chủ số điện thoại và chủ số tài khoản ngân hàng trên cùng mang tên Trần Phi V, sinh ngày 18/03/1996, trú tại tổ dân phố A K, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Làm việc với Cơ quan điều tra, Trần Phi V không thừa nhận ngày 04 tháng 6 năm 2025 đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn D. Số tiền

Nguyễn Tuấn D chuyển vào tài khoản của Trần Phi V là do Nguyễn Tuấn D trả nợ vì đã mượn của V trước đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra cho Nguyễn Tuấn D nhận dạng qua ảnh và nhận dạng người nhưng Nguyễn Tuấn D không nhận dạng được người nam thanh niên cho D số điện thoại và người nam thanh niên bán ma túy cho D có phải là Trần Phi V hay không. Xét thấy: Chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Trần Phi V về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đặng Anh T1, Nguyễn Thị Thùy M, Võ Minh T2, Hồ Thị Hồng N1 sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Tuấn D. Quá trình điều tra, xác định: Các đối tượng trên không góp tiền chung để mua ma túy với Nguyễn Tuấn D, không giúp sức cho Nguyễn Tuấn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Đặng Anh T1, Nguyễn Thị Thùy M, Võ Minh T2 và Hồ Thị Hồng N1 với vai trò đồng phạm với Nguyễn Tuấn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đặng Anh T1, Nguyễn Thị Thùy M, Võ Minh T2, Hồ Thị Hồng N1 là những người đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk để xử phạt hành chính đối với Đặng Anh T1, Nguyễn Thị Thùy M, Võ Minh T2 và Hồ Thị Hồng N1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980, trú tại số B đường X, phường B, tỉnh Đắk Lắk, là chủ sở hữu căn nhà địa chỉ số B P, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Bà Nguyễn Thị Đ lập hợp đồng thuê nhà với ông Vũ Song H2, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố A, xã M, tỉnh Đắk Lắk và giao nhà cho ông Vũ Song H2 quản lý, sử dụng. Việc Nguyễn Tuấn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà của mình, bà Nguyễn Thị Đ không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị Đ và căn nhà trên là phù hợp.

Đối với ông Vũ Song H2, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố A, xã M, tỉnh Đắk Lắk, là người thuê căn nhà địa chỉ số B P, phường T, tỉnh Đắk Lắk của bà Nguyễn Thị Đ. Quá trình điều tra xác định: Ông Vũ Song H2 đứng tên thuê nhà cho Nguyễn Tuấn D để ở. Việc Nguyễn Tuấn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà do ông Vũ Song H2 thuê, ông H2 không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông Vũ Song H2 là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH MODE, gắn biển số 47B2-272.53 mà Nguyễn Tuấn D đã sử dụng để đi mua ma túy. Qua xác minh, xác định: Xe mô tô trên do bà Đặng Thị P1, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố C T, phường B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên sở hữu. Làm việc với Cơ quan điều tra bà Đặng Thị P1 khai nhận: Ngày 04 tháng 6 năm 2025, bà Đặng Thị P1 cho Đặng Anh T1 (là em trai

ruột của bà Đặng Thị P1) mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Sau đó, Nguyễn Tuấn D dùng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi mua ma túy, thì bà Đặng Thị P1 không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với bà Đặng Thị P1 và chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

Đối với ông Lê Quang Đ1, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố G, xã M, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định: Ông Lê Quang Đ1 cho Nguyễn Tuấn D mượn chiếc loa có ghi chữ OPERA. Việc Nguyễn Tuấn D dùng loa mượn của ông Đ1 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ông Đ1 không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông Lê Quang Đ1 và chiếc loa trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn D phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn D**: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,6102 gam; trong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,6323 gam và toàn bộ bao gói đựng ban đầu; 01 (một) khay gỗ hình chữ nhật; 01 (một) quạt gas bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh và 01 (một) thẻ sim Mobifone có số 8401-2302-3331-8964 không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám bạc, số Imel: 354449440195650; 01 (một) đèn có chữ LASER SHOW và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

- Giao trả 01 (một) loa có ghi chữ OPERA cho ông Lê Quang Đ1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2026 giữa Công an Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự 1 - Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Kv1;
- Phòng THADS KV 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Xuân